TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **236** /2023/QĐST- HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 31 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 161/2023/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh **Nguyễn Tiến D,** sinh năm 1980

Địa chỉ: SN 6, tổ dân phố 1, phường P, thành phố T, tỉnh T.

- *Bị đơn:* Chị **Nguyễn Thị V,** sinh năm 1985

Địa chỉ: SN 6, tổ dân phố 1, phường P, thành phố T, tỉnh T.

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 - Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Th- ờng vụ Quốc hội khoá 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2023

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Tiến D và chị Nguyễn Thị V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Giao con chung là Nguyễn Toàn T, sinh ngày 26/02/2011 cho anh Nguyễn Tiến D; giao con chung là Nguyễn Tiến L, sinh ngày 28/4/2014 cho chị Nguyễn Thị V trực tiếp nuôi d- ỡng, chăm sóc và giáo dục sau ly hôn. Anh Nguyễn Tiến D và chị Nguyễn Thị V không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau (do hiện tại không ai có yêu

cầu). Anh Nguyễn Tiến D và chị Nguyễn Thị V có quyền và nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung, không ai đ- ợc cản trở.

- *Về tài sản chung:* Anh Nguyễn Tiến D và chị Nguyễn Thị V đều xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về vay nợ chung:* Anh Nguyễn Tiến D và chị Nguyễn Thị V đều xác định không có vay nợ chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về án phí*: Anh Nguyễn Tiến D tự nguyện nhận chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ *(Một trăm năm m- ơi nghìn đồng)* nh- ng đ- ợc trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0000850 ngày 06 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Anh Nguyễn Tiến D đã nộp đủ án phí của vụ án; Hoàn trả cho anh D số tiền chênh lệch là 150.000đ *(Một trăm năm m- ơi nghìn đồng)*.

Chị Nguyễn Thị V không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND Tp Tuyên Quang (02 bản);
- Chi cục THADS Tp Tuyên Quang (để TH);
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND phường Phan Thiết, Tp Tuyên Quang (để biết);
- Lưu hồ sơ VA+ TA

Thẩm phán

Đào Thị Thu Thuỷ